

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Lời Tòa soạn: Trong khuôn khổ số Tạp chí này, Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tải 01 tình huống của tác giả **Nguyễn Đức Tâm – Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội**. Ban biên tập Tạp chí mong nhận được những bài viết trao đổi, bình luận của bạn đọc, thầy cô và các chuyên gia đối với tình huống này. Các ý kiến góp ý và bình luận hay sẽ được Tạp chí Khoa học Kiểm sát đăng tải trên các số tiếp theo.

Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện vụ án hành chính là một trong những nội dung kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khi thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính; nhằm đảm bảo việc trả lại đơn khởi kiện vụ án hành chính của Tòa án đúng căn cứ pháp luật, đảm bảo pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân khi cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, việc trả lại đơn khởi kiện vụ án hành chính nói chung, hoạt động kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện của VKSND nói riêng vẫn còn những hạn chế nhất định, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền khởi kiện vụ án của cá nhân, cơ quan, tổ chức đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Một trong những nguyên nhân của hạn chế xuất phát từ việc nhận thức không đúng, chưa thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng về quy định của pháp luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án hành chính nói chung, quy định của pháp luật về trả lại đơn khởi kiện nói riêng, đặc biệt là quy định về căn cứ trả lại đơn khởi kiện.

Ngày 20/12/2017, ông Hải nhận được Quyết định thu hồi đất số 10/QĐ - UBND của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện A, tỉnh N về việc thu hồi 120 m² đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông để giao

cho chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển kinh tế của địa phương. Cho rằng Quyết định số 10/QĐ - UBND nói trên là vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước đối với đất đai, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, vì trước khi nhận được Quyết định thu hồi đất, gia đình ông không nhận được bất kỳ văn bản nào của cơ quan nhà nước thông báo về việc thu hồi đất; đồng thời, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng chưa thực hiện bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc kiểm đếm quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông khi nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, ngày 05/01/2018, ông Hải đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến Tòa án nhân dân (TAND) huyện A, tỉnh N để yêu cầu TAND huyện A hủy Quyết định thu hồi đất số 10/QĐ - UBND của UBND huyện A. TAND huyện A đã nhận đơn khởi kiện của ông Hải và tiến hành xem xét, xử lý đơn theo quy định của pháp luật. Ngày 10/01/2018, TAND huyện A, tỉnh N đã áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 “sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án” để ra văn bản trả lại đơn khởi kiện cho ông Hải.

Ý kiến của bạn đọc về việc trả lại đơn khởi kiện vụ án hành chính của TAND huyện A trong tình huống trên?

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VÀ BÌNH LUẬN

Sau khi đăng tải 01 tình huống của tác giả Đinh Hoàng Quang, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội gửi về Tòa soạn trong số 03/2018, Ban Biên tập đã nhận được nhiều bài viết bình luận theo nhiều ý kiến và cách giải thích khác nhau. Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tải phản hồi của ba độc giả: Hoàng Thị Lan Anh (Lớp K2H, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội); Lê Hữu Tín (Lớp K3D, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội) và Nguyễn Thị Xuyến (Lớp K2D, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội) để bạn đọc cùng tham khảo.

Trong tình huống mà Tạp chí đưa ra, các tác giả đồng ý với quan điểm 2: Nguyễn Đình B phạm tội đưa hối lộ quy định tại Điều 364 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Trần Văn D phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bởi lẽ:

Thứ nhất, đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Đình B:

Nguyễn Đình B đã đưa cho Trần Văn D là người mà Nguyễn Đình B tin là người có chức vụ quyền hạn 30.000.000 đồng nhằm chạy án cho con trai mình (thực hiện công việc vì lợi ích và theo yêu cầu người đưa hối lộ). Hành vi của B thỏa mãn về cấu thành tội phạm của tội Đưa hối lộ theo quy định tại Điều 364 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thứ hai, đối với hành vi phạm tội của Trần Văn D:

D là cán bộ điều tra, công tác tại Công an huyện C, nhưng D không có quyền hạn, trách nhiệm trong việc giải quyết, giúp đỡ hay thực hiện những việc mà ông B yêu cầu trong vụ án của con trai ông B và sau khi nhận được D đã không có bất kỳ hành động nào nhằm thực hiện yêu cầu mong muốn của ông B. Có thể thấy, đối với người có chức vụ, quyền hạn trong tội nhận hối lộ, phải là người có trách nhiệm trong việc giải quyết

những yêu cầu của người đưa hối lộ; những yêu cầu đó có thể là yêu cầu về lợi ích vật chất hoặc phi vật chất của người đưa hối lộ. Tuy nhiên, người có chức vụ, quyền hạn khi giải quyết những yêu cầu của người đưa hối lộ phải là người có trách nhiệm trong việc giải quyết những yêu cầu đó. Nếu có chức vụ, quyền hạn khi giải quyết yêu cầu cho người khác để nhận tiền hoặc lợi ích vật chất của họ, nhưng không phải là người có trách nhiệm giải quyết yêu cầu đó thì không phải là nhận hối lộ. Do đó, Trần Văn D không thỏa mãn cấu thành tội Nhận hối lộ.

D đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình là cán bộ điều tra tại Công an huyện C cùng với việc hứa hẹn sẽ lo được cho con trai ông B làm ông B tin rằng D có thể thực hiện được việc mà ông B yêu cầu, mong muốn là giảm nhẹ án cho con trai của mình; và sau khi nhận được tiền D không có bất cứ hành động gì nhằm can thiệp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A là con trai ông B. Đây là hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi phạm tội của D được cấu thành kể từ thời điểm có sự chuyển dịch tài sản là D nhận được 30.000.000 đồng của ông B. Do đó, hành vi của D hoàn toàn phù hợp với cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)/.

như có chính sách hỗ trợ việc làm cho số người ở nông thôn vì bị thu hồi đất nông nghiệp chưa có việc làm; chính sách khuyến khích, thu hút và tăng cường vốn đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất ở những vùng nông thôn, để nhanh chóng tạo ra việc làm giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân ngay tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân về vốn, kỹ thuật cũng như kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi; tư vấn, hỗ trợ về kỹ thuật, kinh nghiệm, hướng sản xuất và tạo thuận lợi cho họ đầu ra của sản phẩm...

- Cần quy định rõ phạm vi trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các sở, ban, ngành, các đoàn thể xã hội, tổ chức quần chúng và công dân trong công tác quản lý, giúp đỡ, hỗ trợ người nhập cư trên tất cả các phương diện khi họ đến thành phố làm ăn, sinh sống. Phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng lực lượng cũng như mối quan hệ phối hợp trong quản lý để phòng ngừa hành vi gây mất an ninh, trật tự do người di dân tự do gây ra trên địa bàn Hà Nội.

- Quản lý nhà nước về cư trú theo Luật Cư trú hiện hành và các quy định về điều kiện và thủ tục đăng ký thường trú

ở nội thành Hà Nội theo Luật Thủ đô. Để các quy định mới về đăng ký thường trú ở nội thành Hà Nội được áp dụng một cách có hiệu quả thì các cơ quan chức năng nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu, thống nhất một số vấn đề như: khắc phục việc áp dụng các biện pháp hành chính nhằm giảm nhập cư mới chỉ hạn chế số người được đăng ký hộ khẩu thường trú, chứ không hạn chế được số người chuyển về nội thành sinh sống. Như vậy, các biện pháp này chưa có tác dụng hạn chế nhập cư mà còn gây khó khăn cho công tác quản lý cư trú của cơ quan chức năng khi số người có hộ khẩu thường trú một nơi nhưng thường xuyên sinh sống ở một nơi khác.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chức năng quản lý xã hội đối với di dân tự do đến Hà Nội, coi đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp, trong đó, trách nhiệm chính, đầu tiên thuộc chính quyền Hà Nội và chính quyền địa phương ở nông thôn nơi đi của di dân tự do. Bên cạnh đó, cũng cần tập trung nâng cao trách nhiệm của lực lượng Công an, cụ thể là lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội trong việc quản lý cư trú đối với di dân tự do đến Hà Nội.

(Xem tiếp trang 42)

TRẢ LỜI CỦA TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC KIỂM SÁT VỀ 01 TÌNH HUỐNG ĐĂNG TẢI TRÊN TẠP CHÍ SỐ 02/2018

Sau khi đăng tải và tập hợp ý kiến trao đổi của các tác giả gửi tới Tòa soạn về 01 tình huống trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 02 năm 2018, Ban biên tập đã có sự trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực Luật tố tụng hình sự và đi đến thống nhất:

Hành vi của Nguyễn Văn A và đồng phạm, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh M.